

Số: 06 /TTr-HĐQT

Bình Phước, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 12/5/2021,
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 bao gồm:

1. Báo cáo của công ty kiểm toán.
2. Bảng cân đối kế toán.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu: Hồ sơ, VPTH, TCKT.

(gửi kèm: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán)



  
**Nguyễn Cao Nguyên**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 34

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập từ cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước - Đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO) (nay là Tổng công ty IDICO - CTCP).

Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3800407449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Phước cấp lần đầu ngày 12/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 9/12/2021.

Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 9/12/2021 là: 450.000.000.000 VND (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng), được chia thành 45.000.000 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO SROK PHU MIENG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - SHP

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCOM với mã giao dịch là ISH.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Đặng Chính Trung	Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 12/5/2021)
Ông Nguyễn Cao Nguyên	Chủ tịch (Bầu bổ sung từ ngày 12/5/2021)
Ông Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên
Ông Hoàng Văn Hiến	Thành viên
Ông Quách Vĩnh Bình	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 12/5/2021)
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 12/5/2021)
Ông Hồ Bảo Hùng	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 12/5/2021)
Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 12/5/2021)

#### **Ban Kiểm soát**

Ông Nguyễn Đăng Thanh	Trưởng ban
Ông Trần Quốc Văn Chương	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 12/5/2021)
Ông Bùi Tiến Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 12/5/2021)

#### **Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Thanh Hoài	Giám đốc
Ông Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên của Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc, 



**Nguyễn Thanh Hoài**  
**Giám đốc**

Bình Phước, ngày 28 tháng 2 năm 2022

Số: 68/2022/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:**            **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc**  
**Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được lập ngày 28/02/2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

40  
NG  
PH  
Y B  
HU  
IC  
T  
D  
N  
V  
V

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.


**Bùi Thị Thúy****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

Giấy ủy quyền số 04/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**Lưu Minh Tới****Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

1  
 2  
 3  
 4  
 5  
 6  
 7  
 8  
 9  
 10  
 11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31/12/2021

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>69.672.673.636</b>	<b>48.808.339.801</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>6.340.236.283</b>	<b>9.000.157.952</b>
1. Tiền	111		1.340.236.283	1.000.157.952
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	8.000.000.000
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>56.532.459.474</b>	<b>33.076.466.543</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	55.171.094.490	32.968.039.528
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.255.212.970	48.400.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	106.152.014	60.027.015
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.4</b>	<b>6.781.606.879</b>	<b>6.731.715.306</b>
1. Hàng tồn kho	141		6.781.606.879	6.731.715.306
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>18.371.000</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	18.371.000	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>653.400.657.338</b>	<b>691.706.100.103</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.400.000</b>	<b>2.400.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	2.400.000	2.400.000
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>652.541.308.247</b>	<b>689.633.265.988</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	469.149.459.925	500.921.267.370
- Nguyên giá	222		1.085.622.425.373	1.085.052.508.873
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(616.472.965.448)	(584.131.241.503)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	183.391.848.322	188.711.998.618
- Nguyên giá	228		216.634.774.678	216.634.774.678
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(33.242.926.356)	(27.922.776.060)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>856.949.091</b>	<b>855.909.091</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	856.949.091	855.909.091
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	<b>1.214.525.024</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	-	1.214.525.024
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>723.073.330.974</b>	<b>740.514.439.904</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31/12/2021

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>132.109.441.630</b>	<b>189.975.973.092</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>102.109.441.630</b>	<b>184.583.973.092</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	93.650.634	103.312.353
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		51.687.501	25.877.876
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	12.458.368.250	7.511.371.009
4. Phải trả người lao động	314		4.227.772.954	5.125.022.373
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	59.757.724.287	77.451.920.137
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	24.817.088.548	92.662.775.044
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		703.149.456	1.703.694.300
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>30.000.000.000</b>	<b>5.392.000.000</b>
1. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.12	30.000.000.000	5.392.000.000
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>590.963.889.344</b>	<b>550.538.466.812</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.13</b>	<b>590.963.889.344</b>	<b>550.538.466.812</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
- CP phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.000.000.000	450.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.350.956.364	2.350.956.364
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	42.085.541.100
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.612.932.980	56.101.969.348
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		43.147.510.448	4.075.535.663
- LNST chưa phân phối kì này	421b		95.465.422.532	52.026.433.685
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>723.073.330.974</b>	<b>740.514.439.904</b>

Bình Phước, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập

Trần Thị Mai

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thúy

Giám đốc



Nguyễn Thanh Hoài

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	238.204.208.455	179.551.982.579
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	238.204.208.455	179.551.982.579
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	98.730.664.547	94.120.998.803
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>139.473.543.908</b>	<b>85.430.983.776</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	117.943.469	138.352.794
7. Chi phí tài chính	22	6.4	6.801.058.133	12.415.499.047
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>6.801.058.133</i>	<i>12.415.499.047</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	13.197.176.972	12.618.832.748
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>119.593.252.272</b>	<b>60.535.004.775</b>
11. Thu nhập khác	31	6.6	10.005.807	21.806.413
12. Chi phí khác	32		-	-
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>6.6</b>	<b>10.005.807</b>	<b>21.806.413</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>		<b>119.603.258.079</b>	<b>60.556.811.188</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	24.137.835.547	8.530.377.503
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>95.465.422.532</b>	<b>52.026.433.685</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	2.121,45	1.133,03

Người lập

**Trần Thị Mai**

Kế toán trưởng

**Vũ Thị Thúy**

Bình Phước, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Giám đốc



**Nguyễn Thanh Hoài**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		119.603.258.079	60.556.811.188
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		37.461.430.297	37.490.633.432
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(117.943.469)	(138.352.794)
- Chi phí lãi vay	06		6.801.058.133	12.415.499.047
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		163.747.803.040	110.324.590.873
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(23.455.992.931)	85.309.215
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.528.458.896)	3.292.234.707
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.309.369.678	(1.575.027.061)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.196.154.024	4.858.100.136
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.599.639.374)	(13.384.109.464)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(19.894.377.503)	(16.342.397.765)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.840.100.900)	(5.253.841.379)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		114.934.757.138	82.004.859.262
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(569.916.500)	(40.318.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	300.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		117.943.469	138.352.794
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(451.973.031)	98.334.794
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		67.853.559.084	55.777.924.584
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(111.091.245.580)	(126.737.411.957)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(73.905.019.280)	(6.671.349.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(117.142.705.776)	(77.630.836.873)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.659.921.669)	4.472.357.183
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.000.157.952	4.527.800.769
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	6.340.236.283	9.000.157.952

Bình Phước, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Mai

Vũ Thị Thúy

Nguyễn Thanh Hoài